

Bài trắc nghiệm Địa lý - ĐỀ CƯƠNG KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1

Câu 1 Việt Nam gắn liền với lục địa và đại dương nào sau đây?

- A. Á - Âu và Thái Bình Dương.
- B. Á - Âu và Đại Tây Dương.
- C. Á - Âu và Ấn Độ Dương.
- D. Á - Âu và Bắc Băng Dương.

Câu 2 Vùng biển của nước ta không tiếp giáp với vùng biển của quốc gia nào sau đây?

- A. Mi-an-ma.
- B. Trung Quốc.
- C. Cam-pu-chia.
- D. Thái Lan.

Câu 3 Ý nghĩa kinh tế nổi bật của vị trí địa lí nước ta là

- A. thuận lợi giao lưu kinh tế với các nước trong khu vực và thế giới.
- B. tài nguyên khoáng sản vô cùng phong phú và giàu có.
- C. tạo nên khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.
- D. hình thành văn hóa đồng nhất giữa các dân tộc Đông Nam Á.

Câu 4 Do nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc nên nước ta có

- A. tổng bức xạ nhiệt lớn và hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh trong năm.
- B. khí hậu phân hóa thành 4 mùa xuân, hạ, thu, đông rõ rệt.
- C. hai mùa mưa và khô kéo dài bằng nhau trên toàn quốc.
- D. diện tích đồi núi cao chiếm phần lớn lãnh thổ.

Câu 5 Gió mùa Đông Bắc khi di chuyển xuống miền Bắc nước ta nửa đầu mùa đông gây ra thời tiết

- A. lạnh, khô.
- B. lạnh, ẩm có mưa phùn.
- C. nóng, khô hanh.
- D. ấm áp, mưa rào.

Câu 6 Gió mùa mùa hạ hoạt động ở nước ta chủ yếu vào khoảng thời gian nào?

- A. Từ tháng 5 đến tháng 10.
- B. Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau.
- C. Từ tháng 1 đến tháng 6.
- D. Từ tháng 7 đến tháng 12.

Câu 7 Loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở vùng đồi núi nước ta là

- A. đất feralit.
- B. đất phù sa cổ.
- C. đất mặn, đất phèn.
- D. đất mùn thô trên núi.

Câu 8 Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta ảnh hưởng trực tiếp và rõ rệt nhất đến ngành sản xuất nào?

- A. Nông nghiệp.
- B. Công nghiệp khai khoáng.
- C. Bưu chính viễn thông.
- D. Tài chính ngân hàng.

Câu 9 Sông ngòi nước ta có đặc điểm mạng lưới dày đặc, nhiều nước, giàu phù sa chủ yếu do

- A. mưa lớn tập trung theo mùa và địa hình đồi núi bị xói mòn mạnh.
- B. lãnh thổ mở rộng theo chiều Đông - Tây và nhiều hồ đầm.
- C. địa hình chủ yếu là đồng bằng phù sa bằng phẳng.
- D. hoạt động canh tác nông nghiệp của con người lâu đời.

Câu 10 Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu cho phần lãnh thổ phía Bắc (từ dãy Bạch Mã ra Bắc) là

- A. đới rừng nhiệt đới gió mùa.
- B. đới rừng cận xích đạo gió mùa.
- C. đới rừng ôn đới lá kim.
- D. đới xa van cây bụi khô hạn.

Câu 11 Đặc điểm khí hậu nổi bật của phần lãnh thổ phía Nam (từ dãy Bạch Mã trở vào) là

- A. mang tính chất cận xích đạo gió mùa, nóng quanh năm.
- B. có một mùa đông lạnh kéo dài 3 - 4 tháng.
- C. biên độ nhiệt độ trung bình năm rất lớn.
- D. không có mùa khô, mưa đều quanh năm.

Câu 12 Theo độ cao, thiên nhiên nước ta được phân hóa thành mấy đai cao?

- A. 3 đai cao.
- B. 2 đai cao.
- C. 4 đai cao.
- D. 5 đai cao.

Câu 13 Vùng núi Đông Bắc nước ta có đặc điểm tự nhiên nổi bật là

- A. địa hình đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng núi cánh cung, mùa đông lạnh nhất cả nước.
- B. địa hình núi cao đồ sộ nhất cả nước, hướng núi tây bắc - đông nam.
- C. các khối núi và cao nguyên badan xếp tầng đồ sộ.
- D. có hai mùa mưa và khô đối lập sâu sắc giữa hai sườn núi.

Câu 14 Đại cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở miền Bắc có độ cao bắt đầu từ khoảng

- A. 600 - 700 m.
- B. 900 - 1000 m.
- C. 2600 m.
- D. 1500 m.

Câu 15 Nguyên nhân chủ yếu làm suy giảm tài nguyên rừng tự nhiên ở nước ta là

- A. khai thác quá mức, chặt phá rừng và chuyển đổi mục đích sử dụng đất.
- B. biến đổi khí hậu toàn cầu làm cây rừng tự khô héo.
- C. mở rộng các khu bảo tồn thiên nhiên và vườn quốc gia.
- D. do các loài động vật ăn thực vật phát triển quá nhanh.

Câu 16 Biện pháp quan trọng nhất để bảo vệ đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng nước ta là

- A. chống suy thoái, thâm canh hợp lý và chống ô nhiễm đất.
- B. làm ruộng bậc thang và đào hố vẩy cá.
- C. trồng cây theo băng và canh tác nông - lâm kết hợp.
- D. ngừng sản xuất nông nghiệp để đất tự phục hồi.

Câu 17 Cho bảng số liệu: Lượng mưa các tháng năm 2021 tại trạm Đà Nẵng (mm): Tháng có lượng mưa cao nhất tại Đà Nẵng rơi vào tháng nào?

A. Tháng 9 (800,4 mm).

B. Tháng 5 (2,1 mm).

C. Tháng 1 (34,7 mm).

D. Tháng 6 (38,5 mm).

Câu 18 Vùng biển Việt Nam giáp với vùng biển của quốc gia nào sau đây?

A. Mi-an-ma.

B. Trung Quốc.

C. Lào.

D. pê ru.

Câu 19 Việt Nam nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương nào?

A. Á - Âu và Thái Bình Dương.

B. Á - Âu và Ấn Độ Dương.

C. Á - Âu và Đại Tây Dương.

D. Bắc Mỹ và Thái Bình Dương.

Câu 20 Phần đất liền của nước ta hẹp ngang và kéo dài theo chiều Bắc - Nam đã làm cho

A. thiên nhiên nước ta phân hóa đa dạng giữa các vùng miền.

B. khí hậu nước ta mang tính chất nhiệt đới khô hạn.

C. tài nguyên khoáng sản tập trung hoàn toàn ở miền Nam.

D. không chịu ảnh hưởng của bão và thiên tai.

Câu 21 Vùng nước nằm trong đường nước cơ sở được gọi là vùng

- A. nội thủy.
- B. lãnh hải.
- C. đặc quyền kinh tế.
- D. tiếp giáp lãnh hải.

Câu 22 Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta ảnh hưởng trực tiếp và rõ rệt nhất đến hoạt động sản xuất nào sau đây?

- A. Giao thông vận tải.
- B. Nông nghiệp.
- C. Công nghiệp.
- D. Du lịch.

Câu 23 Biện pháp để bảo vệ tài nguyên đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng là

- A. áp dụng biện pháp nông - lâm kết hợp.
- B. thực hiện kĩ thuật canh tác trên đất dốc.
- C. tổ chức định canh, định cư cho người dân.
- D. canh tác hợp lí, chống ô nhiễm đất đai.

Câu 24 Hệ quả của quá trình xâm thực mạnh ở khu vực đồi núi nước ta là quá trình

- A. phong hóa.
- B. rửa trôi.
- C. bóc mòn.
- D. bồi tụ.

Câu 25 Nước ta nằm trong khu vực hoạt động của gió mùa châu Á nên

- A. khí hậu có sự phân mùa rõ rệt.
- B. nền nhiệt độ quanh năm xuống dưới 0°C.
- C. số giờ nắng trong năm rất ít.
- D. không có hiện tượng mưa ngâu.

Câu 26 Nửa sau mùa đông, gió mùa Đông Bắc biến tính qua biển thổi vào miền Bắc gây nên thời tiết

- A. lạnh, ẩm và có mưa phùn.
- B. lạnh khô, trời quang mây.
- C. hanh nóng, khô rát.
- D. mưa rào kèm theo dông lốc.

Câu 27 Gió phơn Tây Nam (gió Lào) hoạt động mạnh nhất ở khu vực nào của nước ta vào đầu mùa hạ?

- A. Dải đồng bằng ven biển Bắc Trung Bộ.
- B. Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. Vùng núi cao Đông Bắc.
- D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 28 Quá trình hình thành đất đặc trưng ở vùng đồi núi nhiệt đới ẩm nước ta là

- A. quá trình feralit.
- B. quá trình glây hóa.
- C. quá trình nhiễm mặn.
- D. quá trình mùn hóa ôn đới.

Câu 29 Hệ tọa độ địa lí trên đất liền nước ta là

- A. $23^{\circ}23'B$ - $8^{\circ}34'B$ và $102^{\circ}09'D$ - $109^{\circ}20'D$.
- B. $23^{\circ}23'B$ - $8^{\circ}34'B$ và $102^{\circ}09'D$ - $109^{\circ}28'D$.
- C. $23^{\circ}23'B$ - $8^{\circ}30'B$ và $102^{\circ}09'D$ - $109^{\circ}28'D$.
- D. $23^{\circ}20'B$ - $8^{\circ}30'B$ và $102^{\circ}09'D$ - $109^{\circ}28'D$.

Câu 30 Hệ sinh thái rừng nguyên sinh đặc trưng cho khí hậu nóng ẩm của nước ta là

- A. rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.
- B. rừng nhiệt đới gió mùa thường xanh.
- C. rừng thưa nhiệt đới khô rụng lá theo mùa.
- D. rừng nhiệt đới gió mùa nửa rụng lá.

Câu 31 Nguyên nhân chủ yếu làm cho diện tích rừng nước ta suy giảm nhanh là do

- A. cháy rừng.
- B. khai thác quá mức.
- C. chiến tranh.
- D. trồng rừng chưa hiệu quả.

Câu 32 Hậu quả của ô nhiễm môi trường nước, nhất là ở vùng cửa sông, ven biển là

- A. cạn kiệt dòng chảy.
- B. hải sản giảm sút.
- C. biến đổi khí hậu.
- D. mưa a-xít.

Câu 33 Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa tạo điều kiện thuận lợi cho nước ta

- A. phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới, đa dạng hóa cây trồng.
- B. bảo quản nông sản sau thu hoạch rất dễ dàng.
- C. loại trừ hoàn toàn các loại sâu bệnh hại cây trồng.
- D. duy trì thời tiết ổn định quanh năm không đổi.

Câu 34 Chế độ nước sông ngòi Việt Nam diễn biến theo mùa là do

- A. chế độ mưa phân hóa theo mùa.
- B. sự chênh lệch địa hình giữa miền núi và đồng bằng.
- C. sự phân bố của hệ thống hồ chứa thủy điện
- D. tác động của thủy triều từ Biển Đông.

Câu 35 Rừng cận xích đạo gió mùa là cảnh quan tiêu biểu của vùng lãnh thổ nào?

- A. Phần lãnh thổ phía Nam (từ dãy Bạch Mã trở vào).
- B. Phần lãnh thổ phía Bắc (từ dãy Bạch Mã ra Bắc).
- C. Vùng núi cao Hoàng Liên Sơn.
- D. Đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 36 Sự phân hóa thiên nhiên theo chiều Đông - Tây ở vùng đồi núi nước ta thể hiện rõ giữa

- A. vùng núi Đông Bắc và vùng núi Tây Bắc.
- B. Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long.
- C. miền Bắc và miền Nam.
- D. dải đồng bằng ven biển và vùng biển sâu.

Câu 37 Đai cao ôn đới gió mùa trên núi nước ta chỉ xuất hiện ở độ cao từ

A. 2600 m trở lên (ở dãy Hoàng Liên Sơn).

B. 600 m trở lên.

C. 1000 m trở lên.

D. 1500 m trở lên.

Câu 38 Sự phân hóa thiên nhiên của vùng biển - thềm lục địa, vùng đồng bằng ven biển và vùng đồi núi là biểu hiện của sự phân hóa theo chiều

A. Bắc - Nam.

B. Tây - Đông.

C. Độ cao.

D. Đông - Tây.

Câu 39 Gió mùa đông bắc thổi vào nước ta theo hướng

A. đông bắc.

B. tây bắc.

C. tây nam.

D. đông nam.

Câu 40 Thành phần loài chiếm ưu thế ở phần lãnh thổ phía Bắc nước ta là

A. động thực vật nhiệt đới.

B. cây lá kim và thú có lông dày.

C. cây chịu hạn, rụng lá theo mùa.

D. động thực vật cận nhiệt đới.

Câu 41 Tính đa dạng sinh học cao thể hiện ở

- A. sự phân bố sinh vật.
- B. diện tích rừng lớn.
- C. sự phát triển của sinh vật.
- D. nguồn gen quý hiếm.

Câu 42 Ở miền Nam, đai nhiệt đới gió mùa chân núi lên đến độ cao khoảng

- A. 900 - 1000 m.
- B. 600 - 700 m.
- C. 2600 m.
- D. 3000 m.

Câu 43 Sự suy giảm đa dạng sinh học ở nước ta thể hiện rõ nhất ở sự giảm sút

- A. số lượng thành phần loài, hệ sinh thái và nguồn gen quý hiếm.
- B. diện tích đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng.
- C. độ mặn của nước biển ở vùng cửa sông.
- D. lượng mưa trung bình hàng năm trên toàn quốc.

Câu 44 Biện pháp hiệu quả nhất để chống xói mòn trên đất dốc vùng đồi núi là

- A. áp dụng mô hình nông - lâm kết hợp, làm ruộng bậc thang.
- B. khai hoang triệt để diện tích rừng còn lại.
- C. tăng cường bón phân hóa học và thuốc trừ sâu.
- D. đắp đê ngăn lũ ở hạ lưu các con sông.

Câu 45 Phát biểu nào sau đây không đúng với đặc điểm sông ngòi nước ta?

A. Giàu phù sa.

B. Dày đặc.

C. Thủy chế theo mùa.

D. Ít nước.

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?



Quét QR hoặc truy cập: **diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem**

diemdanh.app